

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC - HỌC KÌ I

Năm học :	Năm học: 2025-2026
Trường :	Tiểu học Hua Thanh

1. Chất lượng giáo dục

	Sĩ số	Tổng số	Lớp 1						Lớp 2						Lớp 3						Lớp 4						Lớp 5					
			Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số				
				Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khu yết tậ		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuy ết tậ		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuy ết tậ		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuy yết tậ		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khu yết tậ
1. Kết quả học tập																																
1. Tiếng Việt	427	427	61	29	61	29			84	30	82	29		1	92	38	92	38		4	90	46	89	46			100	51	99	51		
Hoàn thành tốt		184	31	18	31	18			45	20	43	19			39	20	39	20			37	22	36	22			32	22	32	22		
Hoàn thành		242	29	10	29	10			39	10	39	10		1	53	18	53	18		4	53	24	53	24			68	29	67	29		
Chưa hoàn thành		1	1	1	1	1																										
2. Toán	427	427	61	29	61	29			84	30	82	29		1	92	38	92	38		4	90	46	89	46			100	51	99	51		
Hoàn thành tốt		193	34	19	34	19			46	20	44	19			39	19	39	19			37	22	36	22			37	24	37	24		
Hoàn thành		232	26	9	26	9			37	10	37	10		1	53	19	53	19		4	53	24	53	24			63	27	62	27		
Chưa hoàn thành		2	1	1	1	1			1		1																					
3. Đạo đức	427	427	61	29	61	29			84	30	82	29		1	92	38	92	38		4	90	46	89	46			100	51	99	51		
Hoàn thành tốt		222	33	19	33	19			53	22	51	21			46	23	46	23			47	28	46	28			43	29	42	29		
Hoàn thành		204	28	10	28	10			31	8	31	8		1	45	14	45	14		3	43	18	43	18			57	22	57	22		
Chưa hoàn thành		1													1	1	1	1		1												
4. Tự nhiên và Xã hội	237	237	61	29	61	29			84	30	82	29		1	92	38	92	38		4												
Hoàn thành tốt		128	32	19	32	19			49	21	47	20			47	23	47	23														
Hoàn thành		108	29	10	29	10			35	9	35	9		1	44	14	44	14		3												
Chưa hoàn thành		1													1	1	1	1		1												
5. Khoa học	190	190																			90	46	89	46			100	51	99	51		
Hoàn thành tốt		70																			35	21	34	21			35	22	34	22		
Hoàn thành		120																			55	25	55	25			65	29	65	29		
Chưa hoàn thành																																
6. LS&ĐL	190	190																			90	46	89	46			100	51	99	51		
Hoàn thành tốt		69																			34	21	33	21			35	23	34	23		
Hoàn thành		121																			56	25	56	25			65	28	65	28		
Chưa hoàn thành																																
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	427	427	61	29	61	29			84	30	82	29		1	92	38	92	38		4	90	46	89	46			100	51	99	51		

Hoàn thành tốt		192	31	18	31	18			47	21	45	20			44	24	44	24			30	19	29	19			40	29	39	29		
Hoàn thành		234	30	11	30	11			37	9	37	9		1	47	13	47	13		3	60	27	60	27			60	22	60	22		
Chưa hoàn thành		1													1	1	1	1		1												
8. Nghệ thuật (Mĩ thuật)	427	427	61	29	61	29			84	30	82	29		1	92	38	92	38		4	90	46	89	46			100	51	99	51		
Hoàn thành tốt		207	32	18	32	18			46	21	44	20			48	26	48	26			37	22	36	22			44	29	44	29		
Hoàn thành		219	29	11	29	11			38	9	38	9		1	43	11	43	11		3	53	24	53	24			56	22	55	22		
Chưa hoàn thành		1													1	1	1	1		1												
9. Hoạt động trải nghiệm	427	427	61	29	61	29			84	30	82	29		1	92	38	92	38		4	90	46	89	46			100	51	99	51		
Hoàn thành tốt		218	36	19	36	19			53	23	51	22			44	24	44	24			44	26	43	26			41	27	40	27		
Hoàn thành		208	25	10	25	10			31	7	31	7		1	47	13	47	13		3	46	20	46	20			59	24	59	24		
Chưa hoàn thành		1													1	1	1	1		1												
10. Giáo dục thể chất	427	427	61	29	61	29			84	30	82	29		1	92	38	92	38		4	90	46	89	46			100	51	99	51		
Hoàn thành tốt		217	33	18	33	18			51	22	49	21			51	25	51	25			39	21	38	21			43	25	43	25		
Hoàn thành		209	28	11	28	11			33	8	33	8		1	40	12	40	12		3	51	25	51	25			57	26	56	26		
Chưa hoàn thành		1													1	1	1	1		1												
11. TH-CN (Công nghệ)	282	282													92	38	92	38		4	90	46	89	46			100	51	99	51		
Hoàn thành tốt		112													40	21	40	21			38	23	37	23			34	22	34	22		
Hoàn thành		170													52	17	52	17		4	52	23	52	23			66	29	65	29		
Chưa hoàn thành																																
12. TH-CN (Tin học)	282	282													92	38	92	38		4	90	46	89	46			100	51	99	51		
Hoàn thành tốt		115													41	21	41	21			37	22	36	22			37	23	37	23		
Hoàn thành		167													51	17	51	17		4	53	24	53	24			63	28	62	28		
Chưa hoàn thành																																
13. Ngoại ngữ	427	427	61	29	61	29			84	30	82	29		1	92	38	92	38		4	90	46	89	46			100	51	99	51		
Hoàn thành tốt		190	31	18	31	18			51	22	49	21			38	20	38	20			35	21	34	21			35	22	34	22		
Hoàn thành		236	29	10	29	10			33	8	33	8		1	54	18	54	18		4	55	25	55	25			65	29	65	29		
Chưa hoàn thành		1	1	1	1	1																										
14. Tiếng dân tộc	427																															
Hoàn thành tốt																																
Hoàn thành																																
Chưa hoàn thành																																
II. Năng lực cốt lõi																																
Năng lực chung																																
Tự chủ và tự học	427	427	61	29	61	29			84	30	82	29		1	92	38	92	38		4	90	46	89	46			100	51	99	51		
Tốt		196	33	18	33	18			45	20	43	19			39	20	39	20			36	21	35	21			43	27	42	27		

Đạt		228	27	10	27	10			38	10	38	10			1	52	17	52	17			3	54	25	54	25				57	24	57	24		
Cần cố gắng		3	1	1	1	1			1		1					1	1	1	1			1													
Giao tiếp và hợp tác	427	427	61	29	61	29			84	30	82	29			1	92	38	92	38			4	90	46	89	46				100	51	99	51		
Tốt		190	32	18	32	18			45	20	43	19				39	20	39	20				31	18	30	18				43	26	42	26		
Đạt		235	28	10	28	10			39	10	39	10			1	52	17	52	17			3	59	28	59	28				57	25	57	25		
Cần cố gắng		2	1	1	1	1										1	1	1	1			1													
Giải quyết vấn đề và sáng	427	427	61	29	61	29			84	30	82	29			1	92	38	92	38			4	90	46	89	46				100	51	99	51		
Tốt		173	31	18	31	18			45	20	43	19				39	20	39	20				19	11	18	11				39	25	38	25		
Đạt		251	29	10	29	10			38	10	38	10			1	52	17	52	17			3	71	35	71	35				61	26	61	26		
Cần cố gắng		3	1	1	1	1			1		1					1	1	1	1			1													
Năng lực đặc thù																																			
Ngôn ngữ	427	427	61	29	61	29			84	30	82	29			1	92	38	92	38			4	90	46	89	46				100	51	99	51		
Tốt		190	32	18	32	18			45	20	43	19				37	18	37	18				37	22	36	22				39	24	38	24		
Đạt		236	28	10	28	10			39	10	39	10			1	55	20	55	20			4	53	24	53	24				61	27	61	27		
Cần cố gắng		1	1	1	1	1																													
Tính toán	427	427	61	29	61	29			84	30	82	29			1	92	38	92	38			4	90	46	89	46				100	51	99	51		
Tốt		195	34	19	34	19			46	20	44	19				37	18	37	18				37	22	36	22				41	24	40	24		
Đạt		230	26	9	26	9			37	10	37	10			1	55	20	55	20			4	53	24	53	24				59	27	59	27		
Cần cố gắng		2	1	1	1	1			1		1																								
Tin học	282	282														92	38	92	38			4	90	46	89	46				100	51	99	51		
Tốt		118														40	21	40	21				37	22	36	22				41	23	40	23		
Đạt		164														52	17	52	17			4	53	24	53	24				59	28	59	28		
Cần cố gắng																																			
Công nghệ	282	282														92	38	92	38			4	90	46	89	46				100	51	99	51		
Tốt		123														43	22	43	22				37	22	36	22				43	25	42	25		
Đạt		159														49	16	49	16			4	53	24	53	24				57	26	57	26		
Cần cố gắng																																			
Khoa học	427	427	61	29	61	29			84	30	82	29			1	92	38	92	38			4	90	46	89	46				100	51	99	51		
Tốt		203	32	19	32	19			49	21	47	20				47	22	47	22				35	21	34	21				40	24	39	24		
Đạt		223	29	10	29	10			35	9	35	9			1	44	15	44	15			3	55	25	55	25				60	27	60	27		
Cần cố gắng		1														1	1	1	1			1													
Thẩm mĩ	427	427	61	29	61	29			84	30	82	29			1	92	38	92	38			4	90	46	89	46				100	51	99	51		
Tốt		207	32	18	32	18			47	21	45	20				45	23	45	23				37	22	36	22				46	29	45	29		
Đạt		219	29	11	29	11			37	9	37	9			1	46	14	46	14			3	53	24	53	24				54	22	54	22		
Cần cố gắng		1														1	1	1	1			1													
Thể chất	427	427	61	29	61	29			84	30	82	29			1	92	38	92	38			4	90	46	89	46				100	51	99	51		

Tốt		219	33	18	33	18			51	22	49	21			47	22	47	22			41	23	40	23			47	27	46	27		
Đạt		207	28	11	28	11			33	8	33	8		1	44	15	44	15		3	49	23	49	23			53	24	53	24		
Cần cố gắng		1												1	1	1	1		1													
III. Phẩm chất chủ yếu																																
Yêu nước	427	427	61	29	61	29			84	30	82	29		1	92	38	92	38		4	90	46	89	46			100	51	99	51		
Tốt		427	61	29	61	29			84	30	82	29		1	92	38	92	38		4	90	46	89	46			100	51	99	51		
Đạt																																
Cần cố gắng																																
Nhân ái	427	427	61	29	61	29			84	30	82	29		1	92	38	92	38		4	90	46	89	46			100	51	99	51		
Tốt		427	61	29	61	29			84	30	82	29		1	92	38	92	38		4	90	46	89	46			100	51	99	51		
Đạt																																
Cần cố gắng																																
Chăm chỉ	427	427	61	29	61	29			84	30	82	29		1	92	38	92	38		4	90	46	89	46			100	51	99	51		
Tốt		214	32	17	32	17			45	21	43	20			43	22	43	22			40	22	39	22			54	29	53	29		
Đạt		213	29	12	29	12			39	9	39	9		1	49	16	49	16		4	50	24	50	24			46	22	46	22		
Cần cố gắng																																
Trung thực	427	427	61	29	61	29			84	30	82	29		1	92	38	92	38		4	90	46	89	46			100	51	99	51		
Tốt		345	57	26	57	26			72	29	70	28			61	27	61	27			74	42	73	42			81	43	80	43		
Đạt		82	4	3	4	3			12	1	12	1		1	31	11	31	11		4	16	4	16	4			19	8	19	8		
Cần cố gắng																																
Trách nhiệm	427	427	61	29	61	29			84	30	82	29		1	92	38	92	38		4	90	46	89	46			100	51	99	51		
Tốt		262	38	20	38	20			54	24	52	23			55	25	55	25			48	25	47	25			67	38	66	38		
Đạt		165	23	9	23	9			30	6	30	6		1	37	13	37	13		4	42	21	42	21			33	13	33	13		
Cần cố gắng																																
IV. Khen thưởng																																
- Giấy khen cấp trường																																
- Giấy khen cấp trên																																
V. HSDT được trợ giảng																																
VI. HS.K.Tật		5						1		1			1	4	4	4	4		4													
VII. HS bỏ học kỳ I																																
+ Hoàn cảnh GDKK																																
+ KK trong học tập																																
+ Xa trường, đi lại K.khăn																																
+ Thiên tai, dịch bệnh																																
+ Nguyên nhân khác																																

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Thu Hiền